

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt tháng 10 năm 2026)

BẬC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG

HỆ CHÍNH QUY

Lưu ý:

Sinh viên đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp đợt tháng 10/2026 nhưng không có tên trong danh sách này vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo hoặc gửi thông tin qua mail: linhntm@itc.edu.vn
Thời gian: từ 29/9/2026 – 02/10/2026 (trong giờ hành chính).
Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CĐR Tin học	CĐR Ngoại ngữ	Ngành
1	602250024	Nguyễn Đình	Lộc	20/08/2005	Bến Tre	CL25TM1	2.61	40	Khá		Nam		Anh văn B1	Truyền thông và mạng máy tính
2	602250019	Nguyễn Tú Đông	Phương	07/11/2001	Ninh Thuận	CL25TM1	3.66	40	Xuất sắc		Nam		Anh văn B1	Truyền thông và mạng máy tính
3	601250022	Nguyễn Văn	An	11/09/2007	Quảng Ngãi	CL25CT1	2.89	39	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
4	601250050	Trần Giang Duy	Khanh	13/05/2007	Tiền Giang	CL25CT1	3.11	39	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
5	601250029	Nguyễn Thành	Luân	26/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	CL25CT1	2.62	39	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
6	601250006	Võ Hoàng	Nam	31/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CL25CT1	2.76	39	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
7	601250045	Nguyễn Thanh	Nguyên	24/09/2007	Tiền Giang	CL25CT1	3.14	39	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
8	601250023	Lê Thiện	Nhân	26/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	CL25CT1	2.78	39	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
9	601250005	Huỳnh Minh	Nhí	12/09/1997	Cà Mau	CL25CT1	3.73	39	Xuất sắc		Nam		Anh văn A2	Công nghệ thông tin
10	601250041	Đỗ Hoàng	Phú	13/02/2006	Ninh Thuận	CL25CT1	2.84	39	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
11	601250015	Nguyễn Quang	Phúc	14/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	CL25CT1	3.30	39	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
12	608240022	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	19/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	CL24KT1	2.69	38	Khá		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
13	610240006	Lý Mỹ	San	07/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24DH1	3.81	39	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
14	601240029	Hồ Ngọc	Châu	23/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	CL24CT1	2.86	39	Khá		Nữ		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
15	601240019	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	22/10/2006	Bến Tre	CL24CT1	2.75	39	Khá		Nữ		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
16	518240198	Nguyễn Thái	Hiếu	07/11/2006	Quảng Ngãi	CD24TW1	2.47	99	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Thiết kế trang Web
17	518240184	Trịnh Minh	Hiếu	23/04/2006	Đắk Lắk	CD24TW1	3.16	99	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Thiết kế trang Web

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CDR Tin học	CDR Ngoại ngữ	Ngành
18	518240264	Hồ Khải	Kiệt	26/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24TW1	3.54	99	Xuất sắc		Nam		Anh văn B1	Thiết kế trang Web
19	518240052	Dư Bảo	Nhàn	03/09/2004	Đồng Tháp	CD24TW1	3.14	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nam		Anh văn B1	Thiết kế trang Web
20	518240215	Đoàn Tấn	Phát	08/01/2006	Sóc Trăng	CD24TW1	3.49	99	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Thiết kế trang Web
21	518240259	Vũ Hoàng	Thiện	11/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD24TW1	3.61	99	Xuất sắc		Nam		Anh văn B1	Thiết kế trang Web
22	518240128	Trần Hoàng	Thông	25/06/2006	Long An	CD24TW1	2.85	99	Khá		Nam		Anh văn A2	Thiết kế trang Web
23	517240018	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	09/05/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD24TT1	3.47	83	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn A2	Truyền thông đa phương tiện
24	517240046	Nguyễn Đan	Hùng	24/03/2003	Lâm Đồng	CD24TT1	2.99	83	Khá		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Truyền thông đa phương tiện
25	502240012	Lê Hoàng	Dũng	21/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	CD24TM1	3.27	91	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Truyền thông và mạng máy tính
26	502240137	Hà Quốc	Hội	04/11/2003	Tuyên Quang	CD24TM1	3.40	91	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nam		Anh văn B1	Truyền thông và mạng máy tính
27	501240431	Trương Thiều	Thiên	01/10/2006	An Giang	CD24TM1	2.58	91	Khá		Nam		Anh văn B1	Truyền thông và mạng máy tính
28	513240399	Nguyễn Thị Thu	Mai	12/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24TD1	3.13	99	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thương mại điện tử
29	513240385	Trần Thị Hồng	Na	13/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD24TD1	3.33	99	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thương mại điện tử
30	513240276	Nguyễn Thị Thanh	Xuyên	17/11/2005	Bình Thuận	CD24TD1	2.82	99	Khá		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thương mại điện tử
31	507240170	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	09/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24QT1	3.29	86	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
32	507240219	Trần Thị	Diễm	07/10/2006	Bình Định	CD24QT1	3.50	86	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
33	507240116	Nguyễn Thị	Diệu	29/06/2006	Quảng Ngãi	CD24QT1	3.09	86	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
34	507240226	Mai Đăng	Khoa	21/12/2006	Bến Tre	CD24QT1	3.14	86	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
35	511240042	Nguyễn Minh	Khoa	18/09/2005	Tiền Giang	CD24QT1	3.38	86	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn A2	Quản trị kinh doanh
36	507240328	Trần Hoàng	Nam	23/08/1993	An Giang	CD24QT1	3.75	86	Xuất sắc		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
37	507240030	Lê Duy	Phương	15/09/1998	Trà Vinh	CD24QT1	3.35	86	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
38	507240029	Nguyễn Trí	Thông	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD24QT1	3.38	86	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
39	507240179	Phạm Thị Huyền	Thương	22/12/2006	Kon Tum	CD24QT1	3.65	86	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
40	507240294	Lê Văn	Vũ	23/08/2006	Quảng Ngãi	CD24QT1	3.24	86	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn A2	Quản trị kinh doanh
41	507240310	Lý Thị Kim	Vy	16/08/2006	Ninh Thuận	CD24QT1	3.61	86	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Quản trị kinh doanh
42	508240308	Nguyễn Đỗ Yến	Nhi	22/10/2006	Lâm Đồng	CD24MK1	3.18	82	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Marketing
43	512240115	Nguyễn Thị Tú	Nữ	20/10/2006	Quảng Ngãi	CD24MK1	3.07	82	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn A2	Marketing

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CDR Tin học	CDR Ngoại ngữ	Ngành
44	512240181	Nguyễn Như Diệu	Thùy	09/11/2006	Quảng Ngãi	CD24MK1	3.28	82	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Marketing
45	512240342	Hồ Ngọc Thanh	Tuyền	18/06/2006	Bình Thuận	CD24MK1	3.66	82	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Marketing
46	514240088	Trần Chí	Cường	20/05/2006	Bình Phước	CD24LM1	2.69	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
47	514240004	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	19/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD24LM1	3.54	90	Xuất sắc		Nữ		Anh văn B1	Lập trình máy tính
48	514240080	Trần Hoàng	Phúc	01/11/2006	Đồng Nai	CD24LM1	2.45	90	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
49	518240022	Nguyễn Hoàng	Sang	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD24LM1	3.48	90	Giỏi		Nam		Anh văn A2	Lập trình máy tính
50	514240006	Lâm Hưng	Thịnh	24/01/2003	An Giang	CD24LM1	3.55	90	Xuất sắc		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
51	514240081	Phạm Đức	Tín	10/08/2006	Đồng Nai	CD24LM1	2.24	90	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
52	514240156	Nguyễn Thành	Trung	02/08/2006	Bình Định	CD24LM1	3.10	90	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
53	514240407	Thái Bá Sông	Vinh	15/09/2006	Khánh Hòa	CD24LM1	2.90	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
54	511240003	Nguyễn Minh	Cánh	19/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD24LG1	3.89	85	Xuất sắc		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
55	511240375	Tạ Huỳnh Quang	Hạ	01/10/2006	Vĩnh Long	CD24LG1	3.52	85	Xuất sắc		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
56	511240096	Nguyễn Bảo	Khuyên	18/10/2006	Bình Định	CD24LG1	3.44	85	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
57	511240199	Trần Thế	Long	17/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	CD24LG1	3.61	85	Xuất sắc		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
58	511240398	Nguyễn Trọng	Mạnh	10/04/2005	Bắc Ninh	CD24LG1	3.41	85	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
59	513240206	Nguyễn Hữu	Thọ	06/02/2006	Lâm Đồng	CD24LG1	3.25	85	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
60	511240430	Đặng Phước	Thông	06/09/2004	Lạng Sơn	CD24LG1	3.44	85	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
61	513240073	Trần Thị Minh	Thư	23/07/2006	Lâm Đồng	CD24LG1	3.37	85	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
62	511240034	Nguyễn Trường	Vũ	12/12/2004	An Giang	CD24LG1	3.58	85	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
63	511240143	Đặng Huỳnh Như	Ý	26/12/2006	Bến Tre	CD24LG1	3.04	85	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Logistics
64	508240386	Phan Thị Vân	Anh	01/04/2006	Quảng Ngãi	CD24KT1	3.41	85	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
65	508240174	Lê Thị Thanh	Diệu	22/06/2005	Bình Thuận	CD24KT1	3.68	85	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
66	508240122	Đặng Minh	Khôi	03/08/2003	Đồng Tháp	CD24KT1	3.43	85	Giỏi		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
67	508240413	Nguyễn Anh	Thư	24/09/2005	Trà Vinh	CD24KT1	3.86	85	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
68	508240102	Trần Thị Bé Huyền	Trâm	01/12/2002	Cà Mau	CD24KT1	3.97	85	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
69	508240117	Mạch Khánh	Xuân	14/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24KT1	3.65	85	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CDR Tin học	CDR Ngoại ngữ	Ngành
70	510240149	Vũ Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH3	3.08	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
71	510240114	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	05/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH3	3.35	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
72	510240118	Trương Văn Hoàng	Phúc	15/10/2006	Quảng Trị	CD24DH3	2.70	89	Khá		Nam	CCTHUDCB	Anh văn A2	Thiết kế đồ họa
73	510240188	Đào Quang	Vinh	22/10/2006	Tiền Giang	CD24DH3	2.95	89	Khá		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
74	510240244	Võ Thị Thúy	An	15/03/2006	Bạc Liêu	CD24DH2	3.25	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
75	510240291	Ngô Minh	Cần	19/05/2006	Bến Tre	CD24DH2	3.58	89	Xuất sắc		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
76	510240246	Đỗ Thị Mai	Hồng	01/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH2	3.43	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
77	510240281	Vương Mẫn	Nhi	09/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH2	3.60	89	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
78	510240180	Trương Thành	Trung	30/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH2	2.35	89	Trung bình		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
79	510240428	Huỳnh Thị Quý	Nhi	30/04/2006	Bình Phước	CD24DH1	3.30	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn A2	Thiết kế đồ họa
80	510240350	Nguyễn Thị	Quyên	05/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH1	3.61	89	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
81	510240321	Phạm Ngọc Tường	Vy	30/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24DH1	3.58	89	Xuất sắc		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
82	501240068	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/01/2006	Bến Tre	CD24CT4	2.91	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
83	501240344	Trần Trung	Phát	06/08/2006	Bạc Liêu	CD24CT4	2.70	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
84	501240313	Ngô Nguyễn Chí	Tâm	16/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT4	2.90	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
85	501240271	Nguyễn Minh	Trường	09/08/2006	Bình Định	CD24CT4	2.93	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
86	501240343	Nguyễn Quốc	Anh	26/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT3	2.69	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
87	501240327	Nguyễn Vĩ	Đạt	29/06/2006	An Giang	CD24CT3	3.45	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
88	501240312	Trần Triều	Đức	11/10/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD24CT3	2.99	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
89	501240176	Nguyễn Xuân	Dương	08/01/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD24CT3	3.34	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
90	501240303	Trương Phúc	Khang	23/06/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD24CT3	2.37	92	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
91	501240160	Nguyễn Đăng	Khôi	12/09/2006	Bạc Liêu	CD24CT3	3.12	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
92	501240236	Hồ Thị Thúy	Kiều	15/12/2006	Quảng Ngãi	CD24CT3	3.08	92	Giỏi		Nữ		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
93	501240129	Lê Nguyễn Bảo	Long	03/05/2006	Tây Ninh	CD24CT3	3.43	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
94	501240059	Trịnh Hoàng	Nam	28/06/2005	Long An	CD24CT3	3.02	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
95	501240131	Phan Hữu	Phước	28/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT3	3.35	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CDR Tin học	CDR Ngoại ngữ	Ngành
96	501240140	Đình Văn	Truyền	27/10/2006	Quảng Ngãi	CD24CT3	2.71	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
97	501240260	Bùi Văn	Hiếu	02/06/2003	Đắk Lắk	CD24CT2	2.73	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
98	501240111	Mai Tiểu	Long	25/01/2006	Long An	CD24CT2	2.58	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
99	501240125	Nguyễn Hoàng	Việt	30/08/2006	Long An	CD24CT2	2.55	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
100	501240026	Nguyễn Văn	Đạt	23/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT11	3.15	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
101	501240274	Trương Ngọc	Trưởng	25/03/2000	Bến Tre	CD24CT11	3.05	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
102	501240041	Lê Minh	Đức	19/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT1	2.94	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
103	501240039	Huỳnh	Khải	14/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT1	3.36	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
104	501240007	Nguyễn Đức	Lập	29/09/2002	Tây Ninh	CD24CT1	3.09	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
105	501240028	Trương Minh	Tiến	11/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT1	3.71	92	Xuất sắc		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
106	501240014	Trần Ngọc Anh	Tú	23/10/2005	Bình Thuận	CD24CT1	3.44	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
107	501240049	Trần Anh	Vũ	24/03/1989	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT1	3.20	92	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
108	501240322	Đỗ Hoàng Minh	Châu	04/10/2006	Thái Bình	CD24CT_CLC	3.87	96	Xuất sắc		Nữ	IC3 - Level 3	Anh văn B2	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
109	501240101	Nguyễn Minh	Đức	22/04/2006	Lâm Đồng	CD24CT_CLC	3.53	96	Xuất sắc		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
110	501240275	Nguyễn Huy	Hoàng	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT_CLC	3.43	96	Giỏi		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
111	501240304	Trần Nhật Quang	Huy	17/03/2005	Bình Dương	CD24CT_CLC	2.17	96	Trung bình		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
112	501240371	Phạm Quốc	Huy	13/08/2003	Cà Mau	CD24CT_CLC	3.83	96	Xuất sắc		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
113	501240105	Hứa Thành	Huy	20/09/2006	Tây Ninh	CD24CT_CLC	3.62	96	Xuất sắc		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
114	501240311	Nguyễn Võ Duy	Khang	01/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT_CLC	2.96	96	Khá		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
115	501240267	Lê Tuấn	Khang	07/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CT_CLC	3.48	96	Giỏi		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
116	501240329	Trịnh Anh	Khiêm	23/11/2006	Bình Thuận	CD24CT_CLC	3.21	96	Giỏi		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
117	501240339	Đỗ Nguyễn Thành	Lộc	07/11/2006	TP. Cần Thơ	CD24CT_CLC	3.50	96	Xuất sắc		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
118	501240305	Bùi Minh	Nhật	16/07/2006	Long An	CD24CT_CLC	3.71	96	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
119	501240300	Phan Văn Tấn	Quang	01/04/2006	Thừa Thiên - Huế	CD24CT_CLC	3.28	96	Giỏi		Nam	IC3 - Level 3	Anh văn B1	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)
120	506240146	Mai Chí	Bảo	27/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	CD24CM1	2.86	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
121	506240323	Huỳnh Lê	Hải	10/09/2006	Tây Ninh	CD24CM1	2.95	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CDR Tin học	CDR Ngoại ngữ	Ngành
122	506240069	Lưu Kiến	Hòa	16/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD24CM1	2.92	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
123	506240426	Nguyễn Võ Trung	Kiên	21/11/2003	Khánh Hòa	CD24CM1	2.93	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
124	506240191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CM1	2.36	90	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Công nghệ kỹ thuật máy tính
125	506240381	Lê Tấn	Lực	31/03/2006	Kiên Giang	CD24CM1	3.02	90	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
126	506240378	Mai Cao	Phát	14/12/2006	Long An	CD24CM1	2.85	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
127	506240417	Nguyễn Phạm Đăng	Phi	31/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	CD24CM1	2.95	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
128	506240141	Huỳnh Tấn	Tài	07/06/2006	Tiền Giang	CD24CM1	3.01	90	Giỏi		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
129	506240277	Võ Đức Quốc	Thắng	27/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	CD24CM1	2.69	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
130	513230468	Huỳnh Nguyễn Khánh	Ngọc	07/10/2005	An Giang	CD23TD1	3.37	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thương mại điện tử
131	513230467	Ngô Thị Minh	Trâm	13/03/2005	An Giang	CD23TD1	3.17	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thương mại điện tử
132	512230050	Nguyễn Minh	Chính	08/03/2001	Phú Yên	CD23MK1	2.42	82	Trung bình		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Marketing
133	512230609	Lê Thị Thảo	Nguyên	08/06/2005	Bến Tre	CD23MK1	3.43	82	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Marketing
134	514230157	Huỳnh Ngô Chi	Bảo	02/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23LM1	2.27	90	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Lập trình máy tính
135	514230538	Phương Gia	Bảo	17/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23LM1	2.49	90	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính
136	508230133	Phạm Kiều Cẩm	Tú	16/10/2005	Ninh Thuận	CD23KT1	2.22	85	Trung bình		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Kế toán
137	510230526	Trần Thị Xa	Liêl	17/12/2005	Trà Vinh	CD23DH3	3.30	89	Giỏi		Nữ	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
138	510230091	Cao Phi	Long	28/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH3	2.60	89	Khá		Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
139	510230315	Huỳnh Gia	Tuấn	19/01/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23DH3	3.01	89	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Thiết kế đồ họa
140	501230484	Quảng Đại	Khít	14/09/2005	Ninh Thuận	CD23CT7	2.55	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
141	501230229	Nguyễn Hoàng	Luân	14/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT6	2.44	92	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
142	501230477	Hồ Nguyễn Đức	Toàn	25/08/2005	Bình Định	CD23CT6	2.73	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
143	501230331	Huỳnh Trần Tiến	Khải	27/11/2005	Tiền Giang	CD23CT5	3.21	92	Khá	Hạ bậc theo QĐ	Nam	CCTHUDCB	Anh văn B1	Công nghệ thông tin
144	501230388	Vũ Đình	Phúc	02/01/2005	Kiên Giang	CD23CT5	2.20	92	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Công nghệ thông tin
145	501230228	Từ Công	Son	13/04/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT5	2.23	92	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Công nghệ thông tin
146	501230203	Trần Đình	Phong	17/02/2005	Hà Nam	CD23CT4	2.38	92	Trung bình		Nam		Anh văn A2	Công nghệ thông tin
147	501230314	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	03/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT3	2.62	92	Khá		Nam		Anh văn A2	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCT L	Số TCTL	Xếp loại TN	Hạ bậc theo QĐ	Giới tính	CĐR Tin học	CĐR Ngoại ngữ	Ngành
148	501230386	Nguyễn Chí	Linh	31/10/2005	Đồng Nai	CD23CT3	2.41	92	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
149	510230118	Nguyễn Lê Thái	An	08/06/2005	Tiền Giang	CD23CT2	2.27	92	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
150	514230085	Trần Nguyễn Bảo	Anh	04/12/2003	Đà Nẵng	CD23CT2	2.80	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
151	501230444	Nguyễn Minh	Phú	28/01/2005	Ninh Thuận	CD23CT2	2.06	92	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
152	501230135	Trần Kha Hữu	Lợi	12/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	CD23CT11	2.56	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
153	501230107	Đỗ Phước	Trung	06/08/2001	An Giang	CD23CT11	2.80	92	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ thông tin
154	506230322	Cao Nguyễn Đăng	Khoa	21/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	CD23CM1	2.96	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
155	506230496	Nguyễn Văn	Toàn	11/09/2005	Bình Phước	CD23CM1	2.96	90	Khá		Nam		Anh văn B1	Công nghệ kỹ thuật máy tính
156	514210580	Đặng Quốc	Huy	04/02/2003	Long An	CD21LM1	6.68	88	Trung bình		Nam		Anh văn B1	Lập trình máy tính